

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Sơn
- Bà Trần Thị Hậu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê Bá C và bà Phùng Thị L (đều đã chết); bị cáo có chồng là Hồ Văn L1, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ ngày 28/10/2008, Lê Thị T bị Công an huyện T (nay là thị xã P) xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ ngày 20/5/2021, Lê Thị T bị Công an phường T, thị xã P xử 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Võ Công T1, sinh ngày 13/9/1983 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Tổ B, khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Trương Thị Hồng D, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Lê Thị T2, sinh ngày 20/6/1968 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lê Văn T3 (đã chết) và bà Thái Thị H1, sinh năm 1928; bị cáo không có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Phạm Thị Thu L2, sinh ngày 04/3/1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn D1, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Kim L3, sinh năm 1966; bị cáo có chồng là Phan Vĩnh P, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ ngày 26/01/2015, Phạm Thị Thu L2 bị Công an huyện T (nay là thị xã P) xử 3.500.000 đồng về hành vi “Che dấu việc đánh bạc trái phép”;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ ngày 22/4/2022, Phạm Thị Thu L2 bị Công an phường M, thị xã P xử 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/9/2023 Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 có mối quan hệ quen biết, cùng ngồi uống cà phê tại khu phố V, phường P, thị xã P. Trong lúc ngồi uống cà phê cả 04 rủ nhau về nhà của T ở tổ B, khu phố S, phường T, thị xã P để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bài

“Bình xập xám 13 lá”. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày cả 04 đi về nhà T và vào phòng ngủ số 02 của căn nhà để đánh bạc bằng hình thức “Bình xập xám” ăn tiền. Tại đây, T đã chuẩn bị sẵn 08 bộ bài tây loại 52 lá, 04 ghế nhựa màu đỏ, 02 ghế nhựa màu nâu, 01 chiếc bàn Inox và 01 cái mền màu đỏ để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Các bị cáo quy ước hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài. Các con bạc sắp xếp bài theo ba phần (còn gọi là ba chi), phần đầu (chi đầu) là ba lá bài, phần thứ hai (chi thứ hai) là 5 lá bài, phần thứ 3 (chi thứ 3) là 5 lá bài và tính từ thấp đến cao như sau: “mậu thầu” là các lá bài lẻ không liên kết với nhau, đến “đôi” được hình thành trên tay có hai lá bài cùng số và cùng một chi, rồi đến “thứ” có nghĩa trong một chi có hai đôi, đến “xám cô” (còn gọi là xám chi) là trong chi có 03 lá bài cùng số, tiếp theo đến “sảnh” (còn gọi là dây) trong chi có 5 lá bài liên tiếp với nhau, “thùng” có nghĩa trong chi có 5 lá bài cùng chất với nhau, “cù lũ” có nghĩa cùng một chi có một đôi và một xám cô, “tứ quý” có nghĩa bốn lá bài cùng số trong cùng chi, “thùng phá sảnh” là trong một chi có một sảnh đồng chất bài cao nhất là “mậu binh” tức là có một trong các tứ quý hoặc thùng phá sảnh, 6 đôi, 3 cái sảnh, 3 cái thùng. Xếp bài xong thì con bạc cùng đưa bài ra so sánh với nhau, 02 người có bài lớn nhất sẽ thắng với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, sau khi kết thúc ván bài người thắng được chia bài. Ngoài ra, các con bạc còn quy ước ai được mậu binh 02 lần thì phải bỏ ra 50.000 đồng tiền xâu để mua bài và nước uống.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi T, T1, T2 và L2 đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài Bình xập xám thắng thua bằng tiền thì bị Công an phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 8.155.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng tiền xâu); 08 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá, trong đó 01 bộ bài đã qua sử dụng; 04 ghế nhựa màu đỏ, 02 ghế nhựa màu nâu, 01 chiếc bàn Inox kích thước 1,15m x 0,7m và 01 cái mền màu đỏ.

Quá trình điều tra, Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 đã khai nhận hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Bình xập xám” như đã nêu ở phần trên.

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 8.155.000 đồng; 08 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá, trong đó 01 bộ bài đã qua sử dụng; 04 ghế nhựa màu đỏ, 02 ghế nhựa màu nâu, 01 chiếc bàn Inox kích thước 1,15m x 0,7m và 01 cái mền màu đỏ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung tại bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 8.155.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 01 chiếc bàn Inox kích thước 1,15m x 0,7m ; tịch thu tiêu huỷ 08 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá, trong đó 01 bộ bài đã qua sử dụng; 04 ghế nhựa màu đỏ, 02 ghế nhựa màu nâu, 01 chiếc mền màu đỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Viện kiểm sát nhân dân huyện thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 02/9/2023 tại nhà bà Lê Thị T thuộc tổ B, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Binh xập xám”. Đến 13 giờ cùng ngày thì bị Công an phường T bắt quả tang các bị cáo về

hành vi đánh bạc ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.155.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, căn cứ điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo T, L2 có nhân thân xấu; bị cáo T1, T2 có nhân thân tốt.

[4]. Về mức hình phạt:

Các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 đều ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý tham gia. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt phù hợp. Xét thấy các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Các bị cáo đều không có công việc, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 08 bộ bài tây loại 52 lá; 01 mền màu đỏ - cam; 04 ghế nhựa có lưng tựa màu đỏ và 04 ghế nhựa có lưng tựa màu nâu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 bàn inox hình chữ nhật loại gấp xếp cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 8.155.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 phạm tội “Đánh bạc”;

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Công T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Võ Công T1 cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Thị T2 cho Ủy ban nhân phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu L2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Thu L2 cho Ủy ban nhân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 8.155.000đ (tám triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002547 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 (một) bàn Inox hình chữ nhật loại gấp xếp, có kích thước 1,15m x 0,7m x 0,55m, bàn đã cũ.

Tịch thu tiêu huỷ 08 (tám) bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 01 bộ bài đã qua sử dụng và 07 bộ bài chưa qua sử dụng); 01 (một) mền (chăn) màu đỏ - cam, có hoạ tiết bông hoa đã cũ, kích thước 1,6m x 2m; 04 (bốn) ghế nhựa có lưng tựa màu đỏ đã cũ; 02 (hai) ghế nhựa có lưng tựa màu nâu đã cũ.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 65/BB - CCTHADS ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

6. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thị T, Võ Công T1, Lê Thị T2 và Phạm Thị Thu L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

7. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thu Hiền

